

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST;
Ngày: 14-12-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Đẹp**.

2/ Ông **Đỗ Ngọc Bình**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang
tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ
Tho, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/HSST ngày 20
tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS
ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thanh C**, sinh năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú và chỗ ở:
Số 119, ấp M, xã M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm
thuê; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Văn
H sinh năm 1963 và bà Cao Thị H1 sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ chưa có
con; tiền sự: Không có; tiền án: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày
04/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ
Tho. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Thanh S**, sinh ngày 04/10/2002 tại: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp
2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Số 10/5, ấp M, xã M, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 08/12; dân tộc:
Kinh; giới tính: Nam; con ông Võ Văn M sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim
P sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ chưa có con; tiền sự: Không có; tiền án:

không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Võ Thanh Sang: Bà **Bùi Thị Khánh T** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Võ Văn M**, sinh năm 1974 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Số 10/5, ấp M, xã M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho phối hợp Công an phường 8 kiểm tra hành chính Võ Thanh S đang điều khiển xe mô tô 63AC-041.39 chở Trần Thanh C tại giao lộ đường Nguyễn Văn Nguyễn và đường Đinh Bộ Lĩnh thuộc phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện C đang cầm trên tay trái 01 bịch ma túy, khi thấy lực lượng Công an, C buông bịch ma túy rơi tự do xuống mặt đường, cạnh chân của C. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản và niêm phong bịch ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 57 ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Thanh S, hình dấu vân tay màu đỏ ghi “trở trái”, “trở phải” của Trần Thanh C và dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG 8 – CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1280 gam, loại Methamphetamine.

Ma túy còn lại sau giám định và vật chứng có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKMT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Có và bị cáo Võ Thanh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh C từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 38, Điều 101 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thanh S từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu số 57 ghi ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký in họ tên giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng N và dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho ông Võ Văn M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu đỏ trắng, biển số 63AC-041.30 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, imei 359498090473235, imei 359499090473233 và sim mobiphone.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh S thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo S. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo S vì bị cáo phạm tội khi bị cáo 17 tuổi. Do đó, bị cáo S còn thiếu hiểu biết và thiếu suy nghĩ. Vai trò của bị cáo S trong vụ án là gián đơn, bị cáo S không chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo S cũng đã ăn năn hối cải, thật thà khai báo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Lời tự bào chữa của bị cáo Trần Thanh C: Bị cáo đã biết lỗi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời tự bào chữa của bị cáo Võ Thanh S: Bị cáo đã biết lỗi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua tài liệu chứng cứ khác thu giữ được đã đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho phối hợp Công an phường 8 kiểm tra hành chính bị cáo Võ Thanh S đang điều khiển xe mô tô 63AC-041.39 chở bị cáo Trần Thanh C tại giao lộ đường Nguyễn Văn Nguyễn và đường Đinh Bộ Lĩnh thuộc phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện C đang cầm trên tay trái 01 bìch ma túy, khi thấy lực lượng Công an, bị cáo C buông bìch ma túy rơi tự do xuống mặt đường, cạnh chân của bị cáo C. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản và niêm phong bìch ma túy. Căn cứ Bản Kết luận giám định số 57 ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Võ Thanh S, hình dấu vân tay màu đỏ ghi “trở trái”, “trở phải” của Trần Thanh C và dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG 8 – CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1280 gam, loại Methamphetamine. Xét hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng coi thường pháp luật, để phục vụ và đáp ứng nhu cầu của cá nhân nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo Trần Thanh C và bị cáo Võ Thanh S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Vai trò của bị cáo C tích cực hơn bị cáo S. Bị cáo C là người chủ động rủ bị cáo S hùn tiền mua ma túy, bị cáo C trực tiếp giao dịch mua ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo S và bị cáo C ra trước tòa án để xem xét về tội danh và điều luật như đã nêu trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị Trần Thanh C: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Về nhân thân của bị cáo Võ Thanh S: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C và bị cáo S thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Trần Thanh C có ông nội là liệt sỹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo C theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Thanh S không chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Trần Thanh C chịu tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thanh S là nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo S phạm tội khi bị cáo đã hơn 17 tuổi và dưới 18 tuổi, suy nghĩ của bị cáo còn nông cạn, chưa nhận thức đầy đủ như người đã thành niên. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với lời khai của bị cáo C và bị cáo S về việc bị cáo đã mua ma túy của người không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 57 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định là Nguyễn Thị Kiều L, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng N và dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là số ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu đỏ trắng, biển số 63AC-041.30. Xe do bà Nguyễn Thị M sinh năm 1953, ngụ số 85, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu và đã bán lại cho ông Võ Văn M (cha S) nhưng chưa sang tên. Ông M khai ông đã đưa xe cho bị cáo S làm phương tiện đi làm, ông M vẫn là người quản lý, không cho bị cáo S xe trên, không biết bị cáo S thực hiện tội phạm nên yêu cầu được nhận lại xe.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, imei 359498090473235, imei 359499090473233 và sim mobiphone. Điện thoại của ông Võ Văn M (cha S) mua, đưa cho bị cáo S sử dụng làm phương tiện liên lạc hàng ngày, ông M vẫn là người quản lý, không cho bị cáo S điện thoại trên nên yêu cầu được nhận lại điện thoại.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo Sang có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[7] Về án phí: Bị cáo S và bị cáo C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh C và Võ Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ tạm giam là ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thanh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giam là ngày 04 tháng 8 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 57 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định là Nguyễn Thị Kiều L, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng N và dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Trả cho ông Võ Văn M: Một xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu đỏ trắng, biển số 63AC-041.30 đã qua sử dụng, hư hỏng, không kính chiếu hậu, không bửng, không kiểm tra tình trạng bên trong và một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, imei 359499090473233, imei 359498090473235 có 01 (một) sim mobiphone, đã qua sử dụng, máy không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đang giữ toàn bộ các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

MAI THỊ MỸ TRANG